TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02/2022/QĐST-DS	*Diễn châu, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp*:** Ông Bạch Hưng Thành.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Hồ Thị Hằng- Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên họp: Bà Tăng Thị Thu Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 308/2022/TLST-VDS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sở thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST- VDS ngày 12 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Chị Cao Thị Thúy A, sinh năm 1984.

Trú tại: Xóm PL, xã DH, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (có đơn xin vắng mặt).

2. Người có quyền lợi liên quan:

- Cháu Cao Thị L, sinh năm 2009.

- Ông Cao Văn B, sinh năm 1962 (có mặt).

- Bà Cao Thị T, sinh năm 1963 (có mặt).

Đều trú tại: Xóm PL, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 21 tháng 7 năm 2022 và tại bản tự khai người yêu cầu trình bày:

Năm 2009 chị sinh cháu Cao Thị L nhưng do điều kiện chị phải sinh con một mình, hơn nữa điều kiện kinh tế khó khăn, thường xuyên đau ốm, nên chị đồng ý để ông Cao Văn B và bà Cao Thị Tr nhận cháu Cao Thị L làm con nuôi, đồng thời hai bên đã lập giấy thỏa thuận về việc cho và nhận con nuôi tại Ủy ban nhân dân xã DH và được Ủy ban nhân dân xã DH ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 01/11/2009. Sau khi đã làm thủ tục đầy đủ theo quy định pháp luật thì ông Bảo bà Trúc cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cha, mẹ theo quy định pháp luật. Nay sức khỏe chị đã bình phục, kinh tế ổn định nên chị có nguyện vọng được nhận lại con đẻ của mình, đồng thời đó cũng là đề nghị của ông Bảo và bà Trúc. Do đó chị đề nghị Tòa án nhân dân nhân dân huyện Diễn Châu tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Cao Văn B và bà Cao Thị Tr đối với cháu Cao Thị L theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan ông Cao Văn B và bà Cao Thị Tr nhất trí ý kiến về việc trình bày cũng như yêu cầu chị Cao Thị Thúy A, ông B bà Tr xác định: Chị Cao Thị Thúy A là mẹ đẻ của cháu Cao Thị L nhưng sau khi sinh cháu L, chị Thúy A gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng ông bà đã nhận cháu Cao Thị L làm con nuôi và được chính quyền địa phương xác nhận. Sau khi nhận con nuôi thì ông bà đã chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu được ăn học đầy đủ. Nay chị Cao Thị Thúy A đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt nuôi con nuôi đối với cháu Cao Thị L thì ông bà nhất trí.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, về yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi của chị Cao Thị Thúy A là có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu áp dụng khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 68, Điều 367, Điều 369, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 10, Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi. Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Thúy A về việc chấm dứt nuôi con nuôi đối với Cao Thị Lộc, sinh ngày 23/7/2009.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là việc Hôn nhân gia đình về việc chấm dứt nuôi con nuôi giữa người yêu cầu là chị Cao Thị Thúy A đối với cháu Cao Thị L hiện sinh sống tại PL, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều

29, điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

[2] Về việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: tại phiên họp vắng chị Cao Thị Thúy A, tuy nhiên Tòa án đã tống đạt hợp lệ các quyết định của Tòa án đối với người tham gia phiên họp, chị Thúy A có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt đối với chị Cao Thị Thúy A.

[3] Về nội dung: Ông Cao Văn B và bà Cao Thị Tr là vợ chồng, năm 2009 đã nhận cháu Cao Thị L, sinh ngày 23/7/2009 là con nuôi. Việc nhận con nuôi đã được đăng ký hợp pháp theo quy định pháp luật tại thời điểm nhận con nuôi và được Ủy ban nhân xã DH, huyện DC ra quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/11/2009. Từ khi nhận cháu L làm con nuôi ông B, bà Tr đã chăm sóc và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật. Đến đầu năm 2022 do sức khỏe, điều kiện kinh tế của mẹ đẻ cháu Cao Thị L là chị Cao Thị Thúy A đã ổn định, cháu Cao Thị L đã chuyển về ở với mẹ đẻ, cháu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục rất tốt, tình cảm mẹ con ngày càng gắn bó, khăng khít, nay chị Cao Thị Thúy A mong muốn được là người trực tiếp được nuôi con đồng thời các đương sự cùng thống nhất việc chấm dứt việc nuôi con nuôi, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật nuôi con nuôi, do đó cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Cao Văn B và bà Cao Thị Tr đối với cháu Cao Thị L.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình phải chịu lệ phí do đó chị Cao Thị Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 68, Điều 367, Điều 369, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26; Điều 27 Luật nuôi con nuôi.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Cao Thị Thúy A về việc yêu cầu "Chấm dứt nuôi con nuôi".

2. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Cao Văn B và bà Cao Thị Tr đối với cháu Cao Thị L, sinh ngày 23/7/2009.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi ông Cao Văn B và bà Cao Thị Tr đối với con nuôi Cao Thị L chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ đẻ chị Cao Thị Thúy A và con đẻ Cao Thị L được khôi phục từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Cao Thị Thúy A phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001985 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Chị Cao Thị Thúy A đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu chị Cao Thị Thúy A vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định việc giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn B và bà Cao Thị Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện DC.
- CCTHADS huyện DC.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).